

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÔNG NÔNG
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 12/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÔNG NÔNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đàm Thị Ngân**.

2. Bà **Nông Thị Nga**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Thiết** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà **Nông Thùy Diệu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Hoàng Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06 tháng 02 năm 1995 tại xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn B và bà Dương Thị T; Vợ con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01. Ngày 21/12/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự (bản án số 101/2017/HSST), chấp hành hình phạt tù xong ngày 28/6/2018 chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/12/2018, tạm giam ngày 13/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thông Nông (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị **Trịnh Thị Tr**, sinh ngày 26/6/1985.

Nơi cư trú: Xóm Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Biện Văn Đ**, sinh ngày 01/12/1990. Nơi ĐKKTT: Xã E, huyện E, tỉnh Đ.

Nơi tạm trú hiện nay: Tổ 6, phường T, thành phố C, tỉnh C (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thông Nông tiếp nhận tin báo của Trịnh Thị Tr, sinh năm 1985, nơi cư trú: Xóm Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng về việc ngày 07/11/2018 bị một người giới thiệu tên là H lừa lấy mất một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại màn hình cảm ứng tại khu P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh đã xác định được đối tượng Hoàng Văn T, sinh năm 1995, có hộ khẩu thường trú tại: Xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng là người đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc điện thoại của Trịnh Thị T.

Tại cơ quan CSĐT và tại phiên tòa hôm nay Hoàng Văn T khai nhận như sau: Khoảng hơn 16 giờ ngày 07/11/2018 T đi xe khách H từ thành phố C vào huyện T, xe đến thị trấn N, huyện H thì Trịnh Thị Tr lên xe và ngồi cùng hàng ghế với T, hai người không quen biết nhau. Sau khi lên xe hai người có nói chuyện với nhau, Tr hỏi T là “em đi đâu về?”, “nhà ở đâu?”, thì T giới thiệu tên là H nhà ở xã L, vừa đi bệnh viện điều trị về, khi xe gần đến thị trấn T, T nảy sinh ý định lừa lấy chiếc điện thoại của Tr nên T nói với Tr “em đi bệnh viện nộp tiền viện phí hết rồi, em không có tiền chi trả tiền xe hộ em, khi nào đến thị trấn em sẽ gọi em trai xuống đón và trả lại tiền xe cho chị”. Chị Tr đồng ý trả tiền xe khách cho T, khi xe về đến gốc cây đa thuộc Khu P, thị trấn T thì hai người xuống xe và cùng nhau đi vào ngôi ở đình chợ đợi người nhà T đến để trả tiền xe cho Tr, khi đến đoạn đường rẽ vào đình chợ thì T hỏi mượn điện thoại Tr gọi người nhà, Tr đưa điện thoại cho T gọi người nhà, T nói “anh không có tiền trả tiền xe, anh mượn một chị trả hộ, em mang tiền xuống trả chị ấy đi”, nói xong T và Tr đi vào đình chợ, ngồi được khoảng 01 phút thì T bảo Tr cho mượn điện thoại gọi cho em trai hỏi đến đâu rồi, lúc này Tr mở mặt khóa điện thoại nhãn hiệu VIVO màn hình cảm ứng và đưa cho T, T cầm lấy điện thoại, giả vờ bấm số và nói với Tr là “em qua đây mua hai chai nước về uống”, vừa nói T vừa cầm chiếc điện thoại của Tr đi từ khu vực đình chợ lên hướng gốc cây đa và đi bộ sang hướng xóm C, rồi đi thẳng ra đèo M, đến khu vực đường đi vào xóm N, xã Đ, T ngồi bên đường đến khi trời sáng. Khoảng 07 giờ sáng ngày 08/11/2018 T bắt xe khách N ra thành phố C và lấy chiếc điện thoại di động đã chiếm đoạt được bán cho cửa hàng điện thoại H, Tổ 6, phường T, thành phố C với số tiền 650.000 đồng do anh Biện Văn Đ, sinh ngày 01/12/1990, là người làm thuê cho cửa hàng trực tiếp được mua bán với T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-ĐGTS ngày 19/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thông Nông kết luận: 01 chiếc điện thoại di động VIVO mua tháng 3/2018 giá trị còn lại là 3.666.670 đồng (ba triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng) (*bút lục số: 13*).

Cáo trạng số 03/CT-VKSTN ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thông Nông để xét xử bị cáo Hoàng Văn T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu đều phù hợp với các tài liệu và lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 20 đến 26 tháng tù; Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 400.000đ; Truy thu số tiền 650.000đ do phạm tội mà có không thu giữ được. Đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu bị cáo không khiếu nại, thắc mắc gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thông Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào buổi chiều tối ngày 07/11/2018 tại đình chợ huyện T, bị cáo Hoàng Văn T đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt của chị Trịnh Thị Tr một chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màn hình cảm ứng trị giá 3.666.670 đồng. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo T đã phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, hành vi trên không những xâm phạm tới quyền sử hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tiền án, ngày 21/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ngày 28/6/2018 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội

mới, là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án và bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo tuy mới được tha tù trong thời gian chưa lâu đã lại tiếp tục phạm tội mới thể hiện trong vụ án này, bị cáo là người lười lao động, thường xuyên chơi bời với các đối tượng xấu tại địa phương.

[7] Vật chứng thu giữ của vụ án: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng nhãn hiệu VIVO. Kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định đây là chiếc điện thoại mà T chiếm đoạt được của chị Tr nên là vật chứng vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Biện Văn Đ là nhân viên cửa hàng điện thoại H, đã mua trực tiếp chiếc điện thoại trên với T với số tiền 650.000 đồng, khi mua là ngay thẳng, không biết là tài sản phạm tội mà có. Do vậy, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Đ là đúng pháp luật. Đối với số tiền 650.000 đồng do bị cáo bán chiếc điện thoại có được đã sử dụng hết, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, quá trình điều tra anh Đ không có yêu cầu lấy lại số tiền trên. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Đ vắng mặt không có lý do, nếu anh có yêu cầu T phải trả lại số tiền trên thì Tòa án sẽ tách ra giải quyết thành một vụ án dân sự riêng, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, cần truy thu số tiền trên để sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”, xét thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, bố mẹ đã ly hôn bị cáo sống với bố (gia đình thuộc hộ nghèo của xóm năm 2019 có xác nhận của UBND xã L). Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trịnh Thị Tr đã nhận lại chiếc điện thoại di động cảm ứng đã bị T lừa chiếm đoạt, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/12/2018 tại Công an huyện Thông Nông. Tại phiên tòa chị Tr yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gồm: tiền xe khách đã trả, tiền vỏ điện thoại, tiền sim điện thoại T đã làm mất và công đi lại nhiều lần là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Tâm nhất trí trả số tiền trên theo yêu cầu của chị Tr.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. *Áp dụng*: Điểm b khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 10/12/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về trách nhiệm dân sự*:

+ Xác nhận bị hại chị Trịnh Thị Tr. Trú tại: xóm Đ, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng đã nhận lại tài sản bị T lừa là chiếc điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu VIVO Y55, màu trắng bạc, máy không gắn thẻ sim, thẻ nhớ tại Công an huyện Thông Nông ngày 17/12/2018.

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho chị Trịnh Thị Tr số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên còn phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Truy thu số tiền 650.000đ của Hoàng Văn T do phạm tội mà có không thu giữ được. Đề sung quỹ Nhà nước.

5. *Về án phí*: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong án hình sự, đề sung quỹ Nhà nước.

6. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Thông Nông;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Thông Nông;
- Chi cục THADS huyện Thông Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Trại giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVNVLQ;
- UBND xã L;
- Lưu: HS,THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Thanh